

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG  
NAM ĐỊNH  
Số: 1420/QĐ-ĐDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 10 tháng 6 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo  
Điều dưỡng trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 24/2004/QĐ-TT ngày 26/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 22/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-ĐDN ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ Thạc sĩ tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-ĐDN ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trường phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *M*

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, QLĐTSDH.



Trương Tuấn Anh



**QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/C/QĐ-ĐDN, ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 5**

“b) Về năng lực ngoại ngữ

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;
- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo phụ lục kèm theo thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), chứng chỉ trong thời hạn 2 năm từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận."
- Có kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên trong kỳ thi do Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định phối hợp với một đơn vị có thẩm quyền cấp chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.”

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 7**

“1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển (ĐKDT) theo mẫu của Trường, bao gồm:

- a) Đối với hồ sơ dự thi
  - Đơn xin dự tuyển (theo mẫu);
  - Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu);
  - Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu);
  - Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học/sau đại học; Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có bản sao công chứng công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;



- Bản sao hợp lệ bằng điểm toàn khóa/phụ lục văn bằng trình độ đại học/sau đại học;
- Giấy khám sức khỏe theo quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013) trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- 04 ảnh kích thước 3x4 cm, mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh.
- 02 phong bì dán tem thư và ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ của thí sinh.
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);
- Bản sao hợp lệ văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);
- Minh chứng về công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu (nếu cần);
- Các giấy tờ khác (nếu cần).

b) Đối với hồ sơ xét tuyển

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu);
- Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học/sau đại học.
- Bản sao hợp lệ bằng điểm toàn khóa/phụ lục văn bằng trình độ đại học/sau đại học;
- Giấy khám sức khỏe theo quy định trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);
- Bản sao hợp lệ văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);
- Bản sao hợp lệ văn bằng hoặc chứng chỉ trình độ Tiếng Việt (nếu cần);
- Minh chứng về công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu (nếu cần)"

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 9**

“2. Phương thức tuyển sinh

a) Thi tuyển đối với người Việt Nam; xét tuyển đối với người nước ngoài (trường hợp đặc biệt phải kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển do Hiệu trưởng quyết định trong đề án tuyển sinh năm đó);

b) Với phương thức thi tuyển:

- Thi tuyển sinh bao gồm 2 môn thi: môn cơ sở và môn chuyên ngành được quy định trong đề án tuyển sinh hàng năm.

- Điểm để xét trúng tuyển là tổng điểm của môn cơ sở và môn chuyên ngành (tính đến số lẻ 2 phần thập phân), xếp từ cao xuống thấp, bao gồm cả điểm ưu tiên (nếu có).

c) Phương thức xét tuyển:

- Nhà trường đánh giá hồ sơ dự tuyển của thí sinh người nước ngoài dựa trên các tiêu chí được quy định cụ thể tại đề án tuyển sinh hàng năm.

- Điểm xét tuyển của thí sinh là điểm tổng của các tiêu chí tính lẻ đến 2 chữ số thập phân xếp từ cao xuống thấp.”

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều a, Khoản 3, Điều 9**

“a) Môn cơ sở: Căn cứ vào tình hình thực tế, Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định quyết định chọn một trong các môn: Toán (Xác suất thống kê); Hóa học; Sinh học; Hóa sinh, Sinh lý bệnh, Giải phẫu hoặc Vi sinh Y học.”

**Điều 5. Bổ sung điểm e, Khoản 3, Điều 15**

"e) Yêu cầu đối với đề thi ngoại ngữ được định dạng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và quy định khác về yêu cầu của đề thi ngoại ngữ theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo"

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 15**

"a) Người ra đề thi có chuyên môn đúng môn thi, có tinh thần trách nhiệm, uy tín chuyên môn và có kinh nghiệm ra đề thi.

b) Người ra đề thi môn cơ sở và môn chuyên ngành phải có bằng Tiến sĩ ngành hoặc chuyên ngành phù hợp. Người ra đề môn thi ngoại ngữ phải đáp ứng các điều kiện của người ra đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Trong thời gian làm nhiệm vụ, người ra đề không được phép tiết lộ về việc được giao nhiệm vụ làm đề thi.

d) Người ra đề không được là người đã hoặc đang phụ đạo hoặc hướng dẫn ôn tập cho thí sinh.

e) Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm về công tác tổ chức ra đề thi theo đúng quy định hiện hành; quyết định và chịu trách nhiệm về việc xử lý các sự cố bất thường phát sinh trong công tác đề thi.”

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 19**

“1. Đối với phương án thi tuyển:



a) Những thí sinh có đủ các điều kiện dự thi, dự thi đủ số môn quy định, thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

b) Số lượng trúng tuyển căn cứ theo chỉ tiêu đã được xác định của Trường và tổng điểm hai môn thi (môn cơ sở và môn chuyên ngành) của từng thí sinh, Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

c) Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có điểm môn chuyên ngành cao hơn;
- Người có điểm môn cơ sở cao hơn;
- Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm môn ngoại ngữ cao hơn.
- Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

## 2. Đối với phương án xét tuyển

a) Hồ sơ dự tuyển đầy đủ theo quy định;

b) Căn cứ hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, Hội đồng xét tuyển đánh giá hồ sơ và cho điểm, sắp xếp danh sách theo thứ tự từ cao xuống thấp theo điểm tổng của từng thí sinh (tính lẻ đến 2 chữ số thập phân, bao gồm cả điểm ưu tiên) và gửi điểm về Ban thư ký. Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

c) Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm (đã cộng cả điểm ưu tiên nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có xếp hạng bằng tốt nghiệp cao hơn;
- Người có điểm trung bình chung học tập toàn khóa học cao hơn;
- Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

## **Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 14 Điều 22**

"14. Cảnh báo, buộc thôi học

a) Cảnh báo kết quả học tập

Cảnh báo học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho học viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học của chương trình. Học viên thuộc diện cảnh báo học tập trong các trường hợp sau:

- Tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng ký học trong học kỳ hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khóa học vượt quá 24 tín chỉ;

- Điểm trung bình học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,0 đối với các học kỳ tiếp theo;

- Điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,2 đối với học viên trình độ năm thứ nhất, dưới 1,4 đối với học viên trình độ năm thứ 2; dưới 1,6 đối với học viên các năm tiếp theo.

#### b) Cảnh báo chậm tiến độ học tập

Cảnh báo chậm tiến độ học tập được thực hiện theo từng năm học đối với học viên thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Có thời gian học tập tính từ thời điểm nhập học vượt quá khung thời gian thiết kế của chương trình đào tạo;

- Chậm tiến độ thực hiện luận văn theo kế hoạch thực hiện luận văn hàng năm được Hiệu trưởng phê duyệt hoặc quá thời gian cho phép gia hạn thực hiện luận văn.

#### c) Buộc thôi học

Học viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có tổng số lần cảnh báo kết quả học tập hoặc kết quả học tập vượt quá 2 lần tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm xét;

- Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 Quy chế tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-ĐĐN, ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

- Bị kỷ luật vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người đi thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức xóa tên khỏi danh sách học viên của Trường.

#### d) Hội đồng xét cảnh báo, buộc thôi học

- Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng xét cảnh báo kết quả học tập/tiến độ học tập, buộc thôi học.

- Thành phần Hội đồng gồm: (1) Chủ tịch là Hiệu trưởng (hoặc Phó hiệu trưởng được ủy quyền); Ủy viên thường trực là trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học; Các ủy viên là Giám đốc Trung tâm khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục, Trưởng các Khoa/Trung tâm chuyên môn, Cố vấn học tập và một số ủy viên khác.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, Hội đồng xét cảnh báo kết quả học tập/tiến độ học tập tổ chức họp và ra nghị quyết của Hội đồng cụ thể danh sách học viên bị cảnh

báo, học viên bị buộc thôi học, học viên bị xóa tên để trình Hiệu trưởng Nhà trường quyết định.

e) Chậm nhất 01 (một) tuần sau khi học viên có quyết định cảnh báo kết quả học tập/tiến độ học tập, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học có trách nhiệm thông báo cho học viên.

Chậm nhất 01 (một) tháng sau khi học viên có quyết định buộc thôi học, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học có trách nhiệm thông báo cho cơ quan nơi học viên công tác (nếu có).”

### **Điều 9. Sửa đổi, bổ sung điểm c, Khoản 7 Điều 23**

“c) Gia hạn thực hiện luận văn

- Khi hết thời gian thực hiện luận văn theo kế hoạch thực hiện luận văn hàng năm được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt học viên được phép xin gia hạn thực hiện luận văn tốt nghiệp.

- Học viên tiếp tục gia hạn thực hiện luận văn trong trường hợp hết thời gian xin gia hạn thực hiện luận văn những lần trước nhưng chưa vượt quá quỹ thời gian cho phép học tối đa tại Trường theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 Quy chế tuyển sinh và đào tạo Điều dưỡng trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-ĐDN, ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

- Học viên được phép xin gia hạn nhiều lần nhưng mỗi lần không quá 6 tháng và phải đóng kinh phí gia hạn theo quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường;

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được uỷ quyền quyết định việc cho phép học viên gia hạn thời gian bảo vệ luận văn.

- Việc xem xét gia hạn chỉ được thực hiện khi học viên có lý do chính đáng; được thầy hướng dẫn đồng ý và cơ quan cử đi học chấp thuận (*nếu cần*).

- Hồ sơ xin gia hạn bao gồm:

+ Đơn xin gia hạn của học viên có xác nhận của thầy hướng dẫn và cơ quan cử đi học.

+ Các minh chứng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện luận văn.

- Học viên có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi xin gia hạn theo qui định của Nhà trường.

- Thời gian xin gia hạn không được vượt quá quỹ thời gian cho phép học tối đa tại Trường như đã quy định điểm b, khoản 2, Điều 3 Quy chế tuyển sinh và đào tạo Điều



dưỡng trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-ĐDN, ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

**Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 7, Điều 27**

“7. Xóa tên khỏi danh sách lớp:

Học viên bị xóa tên khỏi danh sách lớp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Quá thời hạn nghỉ học tạm thời 1 tháng mà học viên không đến làm thủ tục xin học tiếp;

- Học viên nghỉ học quá 1 tháng không có lý do. Sau thông báo 7 ngày, học viên không quay trở lại học tập;

- Học viên bị mất;

- Học viên bị buộc thôi học theo quy định tại Khoản 8, Điều 1 của Quyết định này./.



